

Số: 08./CBTT-CMW

Cà Mau, ngày 07 tháng 4 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau
2. Mã số doanh nghiệp: 2000101918
3. Mã chứng khoán: CMW
4. Trụ sở chính: Số 204 Quang Trung, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
5. Điện thoại: 0290 3 836723 - Fax: 0290 3 836723
6. Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Định kỳ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau công bố thông tin về "Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau".

Kèm theo các tài liệu:

1. Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

Thông tin này đã được công bố trên Website của Công ty, tại địa chỉ:
<http://ctncamau.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCBTT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Tấn Luật
Chủ tịch HĐQT Công ty

Số: 07.../BC-CMW

Cà Mau, ngày 07... tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
Năm 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
- Tên Công ty viết tắt : CAWACO
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 2000101918
- Vốn điều lệ : 155.349.000.000 đồng
- Vốn đầu tư chủ sở hữu : 168.878.658.972 đồng
- Địa chỉ: 204 Quang Trung, khóm 3, phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại : 02903.836723
- Số fax : 02903.836723
- Website : www.ctncamau.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : CMW

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tiền thân là Công ty Cấp nước Minh Hải, được thành lập ngày 29/02/1992 từ Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cà Mau thuộc tỉnh Minh Hải.

+ Trước ngày Miền Nam giải phóng, được gọi là Ty Cấp thủy với nhiệm vụ là cung cấp nước cho khu vực thị xã Cà Mau (An Xuyên).

+ Trải qua nhiều năm phát triển, đổi mới và mở rộng mạng lưới sản xuất kinh doanh. Đến tháng 6 năm 2001, thực hiện Nghị quyết Trung ương về việc sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, Công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập vào Công ty Cấp nước Minh Hải và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

+ Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau là một doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ và công ích; có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng tại ngân hàng, hạch toán độc lập; được sử dụng con dấu theo mẫu quy định.

+ Đầu tháng 6 năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

+ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của UBND tỉnh Cà Mau.

+ Ngày 02/02/2016, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau kết thúc công tác cổ phần hóa, tiến hành Đại hội cổ đông lần đầu tiên.

+ Ngày 17/02/2016, Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) chính thức đi vào hoạt động.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh.

+ Thiết kế, thi công giếng nước ngầm vừa và nhỏ (dưới 70m³/h).

+ Tư vấn thiết kế, lập dự toán công trình lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước; quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước; kinh doanh các loại vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp nước và các sản phẩm liên quan đến nước sạch,...

- Địa bàn kinh doanh: thành phố Cà Mau và các huyện trong tỉnh Cà Mau.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị: Theo Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát.

- Ban Tổng giám đốc.

3.2. Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Ban điều hành Công ty, gồm: Tổng giám đốc, hai Phó Tổng giám đốc và Kế toán Trưởng.

- Các bộ phận chuyên môn Công ty, gồm:

+ Phòng Tổ chức Hành chính.

+ Phòng Kế toán Tài vụ.

+ Phòng Kế hoạch Kinh doanh.

+ Phòng Cấp nước an toàn.

+ Phòng Công nghệ Thông tin.

+ Phòng Kỹ thuật.

+ Xưởng Cơ điện.

- Các đơn vị trực thuộc Công ty, gồm:

+ Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau.

- + Chi nhánh Cấp nước Trần Văn Thời.
- + Chi nhánh Cấp nước Đầm Dơi.
- + Chi nhánh Cấp nước Thới Bình.
- + Chi nhánh Cấp nước Cái Nước.
- + Chi nhánh Cấp nước U Minh.
- + Chi nhánh Cấp nước Phú Tân.
- + Chi nhánh Cấp nước Ngọc Hiển.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Đầu tư cải tạo, mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đảm bảo đủ công suất để cung cấp nước an toàn, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh của nhân dân theo chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo mục tiêu doanh thu, lợi nhuận cho năm 2019.

- Cải tiến thiết bị, công nghệ để giảm tỉ lệ thất thoát nước và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức, quản lý lao động và đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, quản lý, điều hành và thương mại.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống điều hành và quản trị Công ty.

- Cải tiến thiết bị, công nghệ và nâng cấp hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước để tăng áp lực, lưu lượng và hạn chế tình trạng thất thoát nước.

- Tập trung phát triển thị trường và tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm bám sát nhu cầu dùng nước thực tế của khách hàng để Công ty có giải pháp cải tiến thiết bị, công nghệ hoặc nâng cao chất lượng phục vụ.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm trong ngành nước hoặc đào tạo.

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư phát triển khách hàng và nâng cấp thiết bị, công nghệ phù hợp với điều kiện kinh tế Công ty để phục vụ cung cấp nước sạch an toàn cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

- Chú trọng công tác ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý, sản xuất và vận hành nhà máy nước theo hướng hiện đại.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Khai thác và bảo vệ môi trường nước, bảo vệ nguồn cung cấp nước sạch. Chú trọng đến việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo cung cấp nước sạch, chất lượng đến người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Công ty luôn tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- Đảm bảo đời sống tạo công ăn việc làm, chế độ phúc lợi cho người lao động và đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

- Thường xuyên thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng đến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nước, “an ninh nguồn nước”.

- Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động xã hội khác nhằm góp phần vào sự phát triển của cộng đồng dân cư.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế:

- Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỉ giá hối đoái,... các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, kinh tế Việt Nam tuy đã có những dấu hiệu khởi sắc, nhưng sự phát triển chưa thật sự bền vững, tăng trưởng dựa vào khu vực FDI. Cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình hội nhập một cách sâu rộng vào nền kinh tế chung của thế giới nên sẽ chịu tác động rất lớn khi có những biến động về cục diện kinh tế, chính trị quốc tế. Trước mắt, nó sẽ làm tăng tính bất định và chỉ riêng điều đó đã tác động tiêu cực đến việc đầu tư, kinh doanh và tiêu dùng,...

5.2. Rủi ro về môi trường:

Hiện nay, tình trạng suy giảm nguồn tài nguyên nước ngầm trên phạm vi toàn vùng bán đảo Cà Mau đang càng nặng nề, hiện tượng ô nhiễm nguồn nước đã và đang diễn biến phức tạp. Đây là trở ngại lớn cho Công ty trong việc đảm bảo chất lượng và lưu lượng nguồn nước sạch cung cấp cho người tiêu dùng. Vì thế, Công ty luôn chú trọng việc tìm kiếm giải pháp nhằm đề phòng và hạn chế hậu quả từ hiện tượng này.

5.3. Rủi ro đặc thù ngành:

- Rủi ro thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu đối với các doanh nghiệp ngành cấp nước nói chung và Công ty nói riêng. Tình trạng thất thoát nước có thể xảy ra khi các đường ống ngầm bị rò rỉ, hư hỏng hay khi đường ống của Công ty bị đấu ống trái phép,... để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên kiểm tra hệ thống mạng đường ống cung cấp nước, định kỳ xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc tu sửa, nâng cấp đường ống,...

- Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành cấp nước, Công ty phải chịu sự kiểm soát về giá nước bán cho khách hàng, với phương án giá đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và đang nằm ở mức thấp (so với các Công ty cấp nước ở khu vực đồng BSCL). Nếu không kiểm soát được chi phí, Công ty phải đối mặt với nguy cơ sụt giảm lợi nhuận, thậm chí thua lỗ.

- Hoạt động sản xuất nước Công ty sử dụng nguồn điện năng rất lớn để vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước làm chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước. Cạnh đó, Công ty còn sử dụng hóa chất để xử lý nước như clo, biến động giá cả (tăng) những nguyên nhiên liệu này cũng phần nào ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

* Vì vậy, Công ty đã đề ra chương trình, kế hoạch sản xuất cụ thể về lượng nước và nguyên nhiên liệu cần thiết để xử lý nước nhằm gia tăng hiệu quả và quản lý chi phí đầu vào, một cách chặt chẽ.

5.4. Rủi ro pháp luật:

- Hoạt động chung của Công ty chịu sự chi phối từ hệ thống pháp luật và các văn bản dưới luật liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Bộ luật Lao động,...

- Công ty luôn cập nhật những điều chỉnh về mặt pháp luật và chính sách của nhà nước, tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên có thể nắm bắt các quy định mới nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của các hiệp hội,... Do đó, mỗi sự thay đổi chính sách, pháp luật của nhà nước, sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

* Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn chú trọng đề phòng các rủi ro khác như hỏa hoạn, cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh,... để hạn chế mức độ thiệt hại từ những rủi ro này, Công ty luôn tuân thủ đúng quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và thực hiện bảo hiểm cho người lao động, tài sản Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	Tỉ lệ %	
						TH 2019/ KH 2019	TH 2019 /TH2018
1	Doanh thu thuần	Trđ	102,595	95,415	110,770	116.09	107.97
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	9,185	8,500	9,751	114.72	106.16
3	Nộp NSNN	Trđ	27,232	27,000	33,630	124.56	123.49

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành (BDH): Gồm có 04 thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Hoàng Khện	Tổng giám đốc công ty	
2	Phạm Phước Tài	Phó Tổng giám đốc công ty	

3	Phạm Tấn Phong	Phó Tổng giám đốc công ty	
4	Huỳnh Thiện Trị	Kế toán trưởng công ty	

*** Ông Trần Hoàng Khện - Tổng giám đốc công ty:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CMND số: 381624172, cấp ngày 08/01/2009, tại Công an tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : Khu vực 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0913 690172.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác thủy sản, Cử nhân luật.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 3.332.236 cổ phần, tỷ lệ 21,45%/vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019

*** Ông Phạm Phước Tài - Phó Tổng giám đốc công ty:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CMND số 381491647, cấp ngày 15/8/2006, tại Công an tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : Số 84 đường 03 tháng 2, phường 5, Tp.Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0903 677400.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 3.332.236 cổ phần, tỷ lệ 21,45%/vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019

*** Ông Phạm Tấn Phong - Phó Tổng giám đốc công ty:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CMND số 381027582, cấp ngày 28/11/2007, tại Công an tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : Số 78 Trần Quang Khải, Phường 5, Tp.Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0913 746394.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không

*** Ông Huỳnh Thiện Trị - Kế toán Trưởng công ty:**

- Giới tính: Nam

- Sinh năm: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CMND số 380711894, cấp ngày 11/12/2014, tại Công an tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : 71-72 Khu đô thị Tài Lộc, xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0982 726926.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: Không.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động có đến ngày 31/12/2019 là 249 người (*bao gồm cả XN Cấp nước Năm Căn 11 người*). Trong đó:

- Về chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Cao học:	02 người.
+ Đại học:	82 người.
+ Cao đẳng, Trung cấp:	45 người.
+ Lao động có tay nghề:	35 người.
+ Lao động phổ thông:	80 người.

- Về giới tính:

+ Lao động nam:	219 người.
+ Lao động nữ:	30 người.

- Chính sách và thay đổi trong chính sách: Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách liên quan đến người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn đúng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động khi nghỉ việc, ốm đau, ma chay, hiếu hỉ,...chi trả quỹ thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động đúng theo quy định. Trong năm, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
* <i>Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài</i>	-	-	-

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	358.529.738.610	346.593.461.674	96,67%
Doanh thu thuần	102.594.610.421	110.770.850.727	107,97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.488.395.067	4.820.887.422	50,81%
Lợi nhuận khác	1.995.851.155	7.393.965.342	370,47%
Lợi nhuận trước thuế	11.484.246.222	12.214.852.764	106,36%
Lợi nhuận sau thuế	9.185.409.548	9.751.440.828	106,16%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4,06%	4,39%	108,12%
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng	-	-	-
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,58	0,53	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,50	0,46	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,53	0,51	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,13	1,05	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,15	6,77	
+ Vòng quay tổng tài sản	0,29	0,32	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	0,09	

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,06	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,03	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,09	0,11	

4.3. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Quy mô vốn:	-	-	-
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh:	-	-	-
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản:	-	-	-
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần: 15.534.900 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)

5.2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	CMT/GC N ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% vốn điều lệ
01	Cổ đông nhà nước		UBND tỉnh Cà Mau (Số 01-02 Hùng Vương, Phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau)	11.105.700	71,49%

TT	Tên cổ đông	CMT/GC N ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% vốn điều lệ
02	Cổ đông ngoài			4.429.200	28,51%
	Tổng cộng			15.534.900	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Khi tiếp nhận nguyên vật liệu Công ty luôn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ, luôn tuân thủ, thủ tục kiểm nhận và xác định chính xác số lượng, chất lượng chủng loại.

- Công tác sắp xếp nguyên vật liệu luôn dựa vào tính chất đặc điểm, bảo đảm an toàn, ngăn nắp.

- Đảm bảo cung cấp kịp thời, không xảy ra tình trạng thiếu nguyên vật liệu.

+ Về hóa chất: Hiện Công ty sử dụng hóa chất xử lý thông thường như clo, muối vôi nồng độ theo qui định để xử lý nước nhằm mang lại nguồn nước đạt chất lượng phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của khách hàng.

+ Về ống dẫn nước: Sử dụng ống sắt tráng kẽm, nhựa HDPE, PVC dẫn nước từ giếng khoan về nhà máy để xử lý và sau đó vận chuyển nước sạch đã qua xử lý đến từng hộ khách hàng. Công ty cũng thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn nước để giữ vệ sinh và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước.

- Công ty luôn ý thức, trách nhiệm đối với môi trường tự nhiên và cộng đồng dân cư, thông qua công tác bảo quản hóa chất xử lý nước và thực hiện đúng qui định về liều lượng hóa chất trong xử lý nước. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc khai thác hợp lý tài nguyên nước và đảm bảo chất lượng nguồn nước cung cấp đến khách hàng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Hoạt động của các nhà máy nước tiêu thụ điện năng rất lớn (khoảng 5.934.070KW/năm) làm cho chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước. Chính vì thế, Công ty đã và đang nỗ lực sử dụng hợp lý năng lượng điện, nhằm giảm thiểu chi phí cho Công ty đồng thời góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Một số giải pháp chủ yếu như sau:

+ Công tác vận hành: Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành bơm cấp I vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá trị cao.

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ: Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tốn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

+ Công tác tuyên truyền: Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

- Công tác dự phòng: Dùng dầu để chạy máy phát điện trong trường hợp bị mất điện.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nước phục vụ trực tiếp cho quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra, nước còn được sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt tại các văn phòng của Công ty.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về khai thác, xả thải và các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (Luật Tài nguyên nước,...)

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động (tính đến ngày 31/12/2019):

- Số lượng lao động: 249 người.

- Mức thu nhập trung bình đối với người lao động: 8.800.000 đồng/người/tháng (bao gồm tiền lương và các khoản chi khác).

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty luôn tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động với cơ sở vật chất khang trang, sạch sẽ, trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động đầy đủ. Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động,...

- Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi theo Quy chế trả lương, thưởng nội bộ của Công ty. Công ty xây dựng mức lương, thưởng dựa trên cân đối các chỉ tiêu như: năng lực của người lao động, thực trạng của doanh nghiệp, mức sống chung của người lao động. Khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty, các cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác chống thất thoát nước,...

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có thông qua các lớp tập huấn nghiệp vụ, các khóa đào tạo chuyên môn và các kỹ năng khác,...

- Công ty còn rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý và khuyến khích người lao động phát huy năng lực cá nhân, thi đua, đóng góp sáng kiến để cải thiện năng suất hoạt động của các bộ phận chuyên môn và đơn vị trực thuộc Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước.
- Giữ vững 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương. Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty quản lý cấp nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Công ty hoạt động trong nhóm ngành an sinh xã hội, chính vì vậy Công ty luôn nhận thức được vai trò của mình đối với sức khỏe, đời sống của người dân đang sử dụng nước và môi trường sống trong địa bàn Công ty đang hoạt động.

- Chính vì vậy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và người lao động trong Công ty phải thực hiện nghiêm túc các cam kết về chất và lượng đối với nguồn nước mà Công ty đang cung cấp. Công ty luôn đảm bảo sử dụng và bảo quản hóa chất xử lý nước theo đúng quy cách, chủng loại, tránh gây thất thoát ra ngoài nhằm đảm bảo môi trường sống của người dân. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường nước, tiết kiệm nguồn nước chính là tiết kiệm nguồn tài nguyên, nâng cao ý thức của mọi người nhằm góp phần chống biến đổi khí hậu.

- Mặc khác, song song với nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Công ty cũng thực hiện chia sẻ trách nhiệm xã hội cùng với cộng đồng thông qua các hoạt động ủng hộ nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà cho người nghèo, hỗ trợ các dự án hướng đến cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng,...

- Đối với người lao động, Công ty thường xuyên quan tâm, chia sẻ và lắng nghe ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các chuyên đề, các hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm đoàn kết, tăng cường sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần người lao động trong Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động:

- Năm 2019, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã vượt qua khó khăn thách thức, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra, việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững. Đảm bảo nguồn cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng khi đến với khách hàng, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nhà.

- Công tác quản lý, Công tác phát triển mạng lưới, cải tạo, nâng cấp đường ống và công tác giảm thất thoát nước, thất thu tiền nước luôn được Công ty quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên nhằm góp phần tăng sản lượng, đưa hoạt

động sản xuất, kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Công ty chú trọng đầu tư, nâng cấp các thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý và bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao năng lực, kinh nghiệm thực tế xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, có tính kế thừa.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sản xuất, kinh doanh.

- Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, chính sách cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đời sống người lao động ngày càng cải thiện đáng kể.

1.2. Những tiến bộ công ty đạt được:

- Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã đề ra trong điều kiện giá nguyên vật tư, vật liệu,...tăng.

- Trong năm, nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả. Công tác cải cách hành chính nâng cao chất lượng phục vụ đang tích cực triển khai, việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

- Công ty rà soát sửa đổi và ban hành kịp thời các thủ tục như lắp đặt đồng hồ nước, cải tạo, nâng cấp sửa chữa, cúp, mở nước,... để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, làm thay đổi hình ảnh, uy tín của Công ty đối với khách hàng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công nhân lao động, hướng đến mục tiêu phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

- Công ty mở sổ sách theo dõi chi tiết tình hình biến động các loại tài sản theo đúng quy định chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính “hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp”.

- Tổng giá trị tài sản năm 2019 là: 346.593.461.674 đồng, giảm 11.936.276.936 đồng so với năm 2018 chủ yếu là tài sản ngắn hạn.

- Về cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 23,85% trên tổng tài sản. Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 10%, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 10,34%, hàng tồn kho chiếm 3,25%, tài sản ngắn hạn khác chiếm 0,25%.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả cuối năm 2019 là: 177.714.802.702 đồng. Trong đó: Nợ ngắn hạn là 155.906.318.838 đồng, nợ dài hạn là: 21.808.483.864 đồng

- Tổng nợ phải trả năm 2019 giảm 12.748.552.572 đồng so với năm 2018

- Hệ số thanh toán ngắn hạn : 0,53

- Hệ số thanh toán nhanh : 0,46

- Hệ số nợ/Tổng tài sản : 0,51

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu : 1,05

* Công ty sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Rà soát sắp xếp tổ chức, củng cố nhân sự phù hợp với trình độ, tay nghề và lựa chọn nhân sự để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định của Công ty và các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phân đầu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ vào tổ chức, sản xuất, kinh doanh như: Hóa đơn điện tử trong hoạt động thu nộp tiền nước để giảm thiểu rủi ro, giảm chi phí in ấn, bảo quản, lưu trữ hóa đơn, giảm các thủ tục hành chính, thuận tiện cho việc hạch toán quyết toán, đối chiếu dữ liệu và tạo thuận lợi cho khách hàng trong thanh toán, sao kê, truy xuất thông tin, lắp đặt thủy kế thông minh, kiểm soát áp lực,...

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo để nâng cao nguồn nhân lực Công ty.

- Cải tiến thiết bị, công nghệ để hạ tỉ lệ thất thoát nước xuống mức thấp nhất.

- Xây dựng và thực hiện nền tài chính vững chắc, minh bạch.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường:

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty luôn tuyên truyền, sử dụng các nguồn năng lượng hợp lí, tiết kiệm và luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn lao động, bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Xây dựng hình ảnh người công nhân lao động có kỷ luật, có trình độ, năng lực chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách phục vụ lịch sự.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân và các ngành kinh tế, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội.

+ Luôn tìm giải pháp nâng cao chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước cung cấp phục vụ người dân an toàn và giảm tỉ lệ thất thoát, giải quyết dứt điểm

tình trạng nước đục, áp lực nước yếu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định có nhiều giải pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ bám sát theo chỉ tiêu chương trình, kế hoạch và cụ thể hoá cho từng giai đoạn tổ chức, sản xuất, kinh doanh nhờ đó Công ty đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Việc công bố thông tin minh bạch tuân thủ quy định của pháp luật, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

- Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty và Hội đồng quản trị Công ty đề ra.

- Điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đạt các chỉ tiêu kỹ thuật và các chỉ tiêu tài chính đã nêu trong báo cáo, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị Công ty nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành Công ty thực hiện đạt hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

Cụ thể:

+ Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty trong việc triển khai, thực hiện chương trình, Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, hoàn thành và vượt mức kế hoạch được giao.

+ Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.

+ Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nhà.

+ Thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng và cổ đông, người lao động.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị (HDQT):

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 05 năm, gồm các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thành viên độc lập/	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
----	-----------	-----------	---------------------	--

			Thành viên khác	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT chuyên trách	4.441.228	28,59%	- ĐD vốn NN: 28,59%.
	Trần Hoàng Khện	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành	3.332.236	21,45%	- ĐD vốn NN: 21,45%
2	Phạm Phước Tài	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành	3.332.236	21,45%	- ĐD vốn NN: 21,45%
3	Phạm Thành Thái Lĩnh	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	0	0%	Là TV HĐQT từ ngày 28/6/2019
4	Huỳnh Công Tấn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	500	0,0032%	- Cá nhân: 0,0032%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 03 cuộc họp nhằm đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác để kịp thời chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động của Công ty.

- Năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành 03 Nghị quyết và 04 Quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5. Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6. Đào tạo quản trị công ty:

Năm 2019, một số thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành tham gia khóa đào tạo về Hệ thống thông tin Công ty.

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS):

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	0	0	

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS	0	0	
3	Văn hải lý	Thành viên BKS	0	0	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức danh	Tham dự họp BKS		Ghi chú
			Số buổi	Tỷ lệ %	
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	02	100%	
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS	02	100%	
3	Văn hải lý	Thành viên BKS	02	100%	

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

DVT: đồng/người/tháng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương thực hiện 2019	Thù lao	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	34.000.000		
2	Trần Hoàng Khện	Thành viên HĐQT		0	
3	Phạm Phước Tài	Thành viên HĐQT		0	
4	Huỳnh Công Tấn	Thành viên HĐQT		5.100.000	

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương thực hiện 2019	Thù lao	Ghi chú
5	Phạm Thành Thái Lĩnh	Thành viên HĐQT		5.100.000	
II	Ban điều hành				
1	Trần Hoàng Khện	Tổng giám đốc	33.000.000		
2	Phạm Phước Tài	Phó Tổng giám đốc	30.000.000		
3	Phạm Tấn Phong	Phó Tổng giám đốc	28.000.000		
4	Huỳnh Thiện Trị	Kế toán trưởng	27.000.000		
III	Ban kiểm soát				
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	28.000.000		
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS		2.100.000	
3	Văn Hải Lý	Thành viên BKS		2.100.000	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Hoàng Khện	NNB	8.300	0,05	0	0	Bán
2	Phạm Phước Tài	NNB	77.000	0,5	0	0	Bán
3	Nguyễn Tấn Văn	Cha vợ ông Phạm Phước Tài -TV HĐQT	3.400	0,022	0	0	Bán
4	Phạm Tấn Phong	NNB	23.800	0,15	0	0	Bán
5	Huỳnh Công Tấn	NNB					
6	Huỳnh Hữu Lực	Em ruột ông Huỳnh Công Tấn - TV HĐQT	4.000	0,025	0	0	Bán

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

* Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán (ý kiến ngoại trừ):

"Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 /12/ 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được công bố thông tin ngày 20/3/2020 và thông tin này đã được công bố trên Website của Công ty tại địa chỉ: [http://www.ctncamau.com.vn./](http://www.ctncamau.com.vn/).

Nơi nhận:

- Chủ sở hữu (UBND tỉnh Cà Mau, báo cáo);
- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TT. Lưu ký chứng khoán VN-CN tp. HCM;
- HĐQT, B&H, BKS (xem tại Website Cty);
- Đăng Website Công ty;
- VIC (nội bộ);
- Lưu: VT, Tổ CBTT, P.KHKD.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Tấn Luật
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Cà Mau